

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 311/2020/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Bến Tre, ngày 14 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 446/2020/TLST-VDS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Ngọc Diệp, sinh năm 1993. Địa chỉ: 389A, ấp Nhơn N, xã Nhơn T, thành phố B, tỉnh B

2. Anh Trần Tổ Anh, sinh năm 1993. Địa chỉ: 570/2 ấp 2, xã Sơn Đ, thành phố B, tỉnh B.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2020 các đương sự thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Trần Tổ A thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Trần Tổ A đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Trần Tổ A thuận tình ly hôn.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Trần Tổ A đều khai không có.
- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Trần Tổ A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005215 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã Hưng Khánh Trung A, huyện Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Thuở**

